

Bản án số: **181/2021/HSST**  
Ngày: 14/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Đỗ Quang Khánh**

**Bà Nguyễn Thị Tạo.**

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C - thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Duy Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2021/HSST ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169 /2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/ HSST- QĐ ngày 30/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 16/ TB- TA ngày 05/10/2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H** - sinh năm: 1986 tại Hà Nội; ĐKHKT và chỗ ở: xóm A, thôn T, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Nguyễn Thị X; Có vợ: Nguyễn Thị H; Và bị cáo có 4 con sinh năm 2010; 2012; 2016, 2018; Danh chỉ bản số 623 do Công an quận C lập ngày 20/11/2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 29/06/2009 Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc (đã được xóa); Bị cáo đầu thú ngày 11/11/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 21/11/2021; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

**1. Chị Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1995; ĐKHKT: thôn T, xã T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: số A, phố H, phường M, quận C, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Chị Đỗ Thị L** – sinh năm: 1998; ĐKHKT: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: số A, phố T, phường D, quận C, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**1. Chị Bùi Hoài L – sinh năm: 1993;** ĐKHKT: phòng A, nhà B, tập thể K, phường K, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: số A ngõ B đường L, phường N, quận T, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Anh Phí Văn H – sinh năm: 1980;** ĐKHKT và chỗ ở: số A ngách B đường P, phường P, quận B, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**3. Chị Hồ Thu Q – sinh năm: 1992;** ĐKHKT: tập thể X, phường Ô, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: số A, phố C, phường Q, quận H, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**4. Chị Bạch Thị Hoài T – sinh năm: 1997;** ĐKHKT: khu A, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: số A, đường C, phường Đ, quận B, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**5. Chị Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm: 1997;** ĐKHKT và chỗ ở: phòng A, nhà B, khu nhà C, phường M, quận C, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**6. Chị Phí Thị Kiều P – sinh năm: 1997;** ĐKHKT: thôn P, xã B, huyện T, Hà Nội; Chỗ ở: ngõ A đường N, phường T, quận T, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**7. Chị Nguyễn Ngọc Châu D – sinh năm: 1999;** ĐKHKT: số A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: số A, đường P, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt tại phiên tòa.

**8. Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại T;** Địa chỉ: Tòa nhà A, số B, đường P, phường M, quận N, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh S – Giám đốc; Vắng mặt tại phiên tòa.

**9. Công ty cổ phần G;** Địa chỉ: Tòa nhà V, số A, đường P, phường M, quận N, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Minh H theo Giấy ủy quyền ngày 11/11/2020; Vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2017, Nguyễn Văn H ký hợp đồng lao động làm nhân viên giao hàng tại kho hàng của Công ty cổ phần G (Địa chỉ: số A, phố T, phường D, quận C, Hà Nội) và đến năm 2018 thì H xin nghỉ việc. Ngày 20/10/2020, H tiếp tục xin vào làm nhân viên giao hàng thời vụ tại kho hàng nhưng đến hết ngày 21/10/2020 thì công ty buộc thôi việc với lý do H làm việc không đạt yêu cầu. Khi bắt đầu làm việc H được Công ty phát 01 áo khoác đồng phục màu xanh có logo của công ty và sau đó bị nghỉ việc H vẫn giữ chiếc áo trên. Ngày 10/11/2020, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định vào kho hàng số A, phố T lấy trộm đơn hàng để đi bán. Quá trình làm việc tại kho hàng, H nắm được quy trình đi vào để lấy đơn hàng. Nhân viên giao hàng mặc áo đồng phục có logo của công ty thì được bảo vệ cho đi vào kho hàng mà không bị kiểm tra. Sau đó, nhân viên giao hàng vào lấy đơn hàng trong các giỏ hàng rồi mang ra cho nhân viên điều phối

hàng hóa quét mã gói hàng. Quét mã gói hàng xong, nhân viên giao hàng sẽ được mang đơn hàng ra khỏi kho hàng để đi giao cho khách. Nắm bắt được quy trình giao hàng nên khoảng 09h ngày 10/11/2020, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Lifan màu nâu, BKS: 33P1 - 0592 chở theo giỏ đựng hàng màu xanh đến kho hàng số A, phố T, phường D, quận C, Hà Nội. H mặc áo đồng phục có logo của Công ty cổ phần G và đeo khẩu trang nên anh Cao Ngọc P (Sinh năm: 1960; HKTT: Tổ A, phường T, quận H, Hà Nội) là bảo vệ của kho hàng nghĩ H là nhân viên giao hàng nên để H vào và không kiểm tra. H đi bộ vào trong kho hàng đến khu vực để các giỏ hàng thì quan sát thấy không có người để ý nên H nhặt một bao tải màu xanh rồi nhặt 13 gói hàng trong nhiều giỏ đựng hàng để vào bao tải màu xanh. Lúc này, chị Nguyễn Thị T (sinh năm: 1995; HKTT: xã T, thành phố S, Thanh Hóa) đang kiểm tra hàng hóa trong kho nên cũng không quan sát thấy H. Sau đó, H đi ra khu vực cửa kho nhìn thấy chị Đỗ Thị L (sinh năm: 1998; HKTT: xã H, huyện H, Thanh Hóa) là nhân viên điều phối hàng hóa có trách nhiệm kiểm tra và quét mã vạch đơn hàng. H lợi dụng chị L đang quay lưng lại phía H để quét mã vạch cho nhân viên giao hàng khác thì H lén lút đi qua nơi quét mã vạch và mang bao tải màu xanh chứa 13 đơn hàng đổ ra nền nhà rồi xếp các đơn hàng vào giỏ đựng hàng phía sau yên xe. Sau khi xếp hàng vào giỏ xong, H để lại bao tải xanh trên nền nhà rồi điều khiển xe máy đi giao hàng. H đã giao cụ thể các đơn hàng như sau:

+ Đơn hàng 01 có mã vận đơn “511286795” bên trong có 01 bộ quần áo ngủ nữ màu tím do chị Bùi Hoài L – sinh năm: 1993; ĐKTT: phường K, quận Đ, Hà Nội gửi cho chị Lê Quỳnh A – sinh năm: 1990; HKTT: phòng A, Chung cư B, đường L, quận N, Hà Nội tại số A, Lô B, khu D, phố T, phường D, quận C, Hà Nội và H thu số tiền 250.000 đồng.

+ Đơn hàng 02 có mã vận đơn “767205474” bên trong có 01 đôi giày thể thao màu trắng do anh Phí Văn H – sinh năm: 1980; HKTT: phường P, quận B, Hà Nội gửi cho chị Trần Thị Khánh Q – sinh năm: 1996; HKTT: thôn A, xã G, thành phố Y, Yên Bái tại số A, đường X, phường D, Cầu Giấy, Hà Nội và H thu số tiền 145.000 đồng.

+ Đơn hàng 03 có mã vận đơn “796552555” bên trong có 01 gói bột Gelatin Ewald, 01 khuôn ring mousse mini, 100 túi bắt bông kem nilon do chị Hồ Thu Q – sinh năm: 1992; HKTT: Tập thể X, phường Ô, quận Đ gửi cho chị Nguyễn Thúy N – sinh năm: 2002; HKTT: thôn V, xã T, huyện G, Bắc Ninh tại số nhà A ngõ B phố D, phường Q, quận C, Hà Nội và H thu số tiền 64.000 đồng.

+ Đơn hàng 04 có mã vận đơn “731408012” bên trong có 01 ổ cứng SSD Netac 512 GB do chị Bạch Thị Hoài T – sinh năm: 1997; HKTT: xã N, huyện V, Vĩnh Phúc gửi cho anh Đào Văn Q – sinh năm: 1995; HKTT: xã K, huyện Đ, Hà Nội tại Chung cư I, huyện Đ, Hà Nội và H thu số tiền 1.320.000 đồng.

+ Đơn hàng 05 có mã vận đơn “987806057” bên trong có 01 đôi giày thể thao do chị Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm: 1997; HKTT: phường M, quận C, Hà Nội gửi cho chị Nguyễn Thị N - sinh năm: 1998; HKTT: xã H, huyện Đ, Hà Nội tại xóm A, xã H, huyện Đ, Hà Nội và H thu số tiền 340.000 đồng.

+ Đơn hàng số 06 có mã vận đơn “919667038” bên trong có 03 hộp mỹ phẩm Diamond White và 02 hộp thực phẩm chức năng Celia do Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại T gửi cho anh Nguyễn Văn N – sinh năm: 1988; HKTT: xã Đ, huyện G, Hà Nội và H thu số tiền 5.138.000 đồng.

+ Đơn hàng số 07 có mã vận đơn “997553493” bên trong có 02 bộ quần áo lót nữ do chị Phí Thị Kiều P – sinh năm: 1997; HKTT: xã B, huyện T, Hà Nội gửi cho chị Nguyễn Thị Huyền T – sinh năm: 1995; HKTT: thôn G, xã H, huyện T, Hà Nội tại thôn G, xã H, huyện T, Hà Nội và H thu số tiền 403.000 đồng.

+ Đơn hàng số 08 có mã vận đơn “716461221” bên trong có 01 đôi giày HC18 màu be do chị Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm: 1997; HKTT: phường M, quận C, Hà Nội gửi cho chị Nguyễn Quỳnh C – sinh năm: 1997; HKTT: thôn T, xã B, huyện T, Hà Nội tại thôn T, xã B, huyện T, Hà Nội và H thu số tiền 345.000 đồng.

+ Đơn hàng số 09 có mã vận đơn “854443504” bên trong có 01 bộ quần áo nữ YSL màu đen do chị Nguyễn Ngọc Châu D – sinh năm: 1999; HKTT: xã B, huyện B, Bến Tre gửi cho anh Trịnh Quang N – sinh năm: 1975; HKTT: Số A phố T, phường D, quận C, Hà Nội và H thu số tiền 330.000 đồng.

+ Đơn hàng số 10 có thông tin đơn hàng là 01 giày lười giả da màu nâu do khách hàng không nhận nên H bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 200.000 đồng.

+ Đơn hàng số 11 có thông tin đơn hàng là nước hoa, đồng hồ. Do khách không nhận hàng nên H bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 700.000 đồng.

+ Đơn hàng số 12 có thông tin đơn hàng là 01 bộ quần áo nữ nam màu đen sọc trắng và 01 bộ quần áo nữ nam màu xanh sọc trắng. H giữ lại để sử dụng.

+ Đơn hàng số 13 có thông tin là 01 áo sơ mi màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng. H giữ lại để sử dụng.

Đến khoảng 11h30 phút ngày 10/11/2020, anh Hoàng Anh T (sinh năm: 1992; HKTT: thôn B, xã K, huyện Đ, Hà Nội) là nhân viên giao hàng phát hiện mất 01 gói hàng tại kho hàng số A, phố T nên báo bộ phận quản lý hàng hóa là chị Nguyễn Thị T. Chị T đã kiểm tra camera giám sát tại kho hàng và thấy H là người đã lấy trộm 13 đơn hàng của công ty. Ngày 11/11/2020, anh Lê Minh H là nhân viên pháp chế của Công ty cổ phần G (sinh năm: 1997; HKTT: số A ngách B ngõ C đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội) được Giám đốc là ông Phạm Hồng Q ủy quyền đến Công an phường D trình báo. Sau đó, khoảng 14h00 phút ngày 11/11/2020, Nguyễn Văn H đã đến công an phường Dịch V để đầu thú.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C đã thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 áo khoác màu xanh có logo của Công ty cổ phần G; 01 bộ quần áo nữ nam màu đen sọc trắng; 01 bộ quần áo nữ nam màu xanh sọc trắng; 01 áo sơ mi màu đen; 01 áo sơ mi màu trắng và 01 chiếc xe máy Lifan màu nâu, BKS: 33P1 – 0592. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C không thu giữ được của Nguyễn

Văn H các vỏ hộp có mã vạch và thông tin khách hàng của 01 bộ quần áo nữ nam màu đen sọc trắng; 01 bộ quần áo nữ nam màu xanh sọc trắng; 01 áo sơ mi màu đen; 01 áo sơ mi màu trắng.

Quá trình điều tra, Công ty cổ phần G đã có công văn trả gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C danh sách 09 mã vận đơn hàng do Nguyễn Văn H trộm cắp tại kho hàng số A, phố T, còn 04 đơn hàng Công ty cổ phần G không xác định được mã vận đơn và thông tin của đơn hàng. Đối với Công ty cổ phần G - Giám đốc là ông Phạm Hồng Q đã ủy quyền cho Lê Minh H là nhân viên pháp chế của Công ty cổ phần G xác định nhân viên quản lý giám sát hàng hóa trong kho là chị Nguyễn Thị T (sinh năm: 1995; HKTT: thôn T, xã T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa) và nhân viên điều phối hàng hóa có nhiệm vụ quét mã vạch kiểm tra hàng hóa trước khi giao cho khách là chị Đỗ Thị L cùng có trách nhiệm bồi thường khi hàng hóa bị mất trong kho. Chị T và chị L yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, còn 04 đơn hàng chưa rõ mã thông tin sản phẩm Chị T và chị L không yêu cầu bồi thường dân sự. Chị T và chị L là người có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần G.

Kết quả kiểm tra camera ngày 11/11/2020 thể hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe máy Honda Dream BKS: 33P1: 0592 đi vào trong kho hàng và lấy 13 gói hàng (Nguyễn Văn H xác nhận người trong ảnh là H).

Kết luận định giá tài sản số 481, 482 ngày 12/11/2020 và kết luận định giá tài sản số 52 ngày 04/2/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C, kết luận số tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá như sau : 01 áo lót Unique ren màu da đậm: 189.000 đồng; 01 áo lót Unique ren màu đen: 189.000 đồng; 01 quần lót ren lá màu đen: không đủ căn cứ định giá; 01 đôi giày thể thao Sneaker màu đen dây da quang: 312.000 đồng; 01 đôi giày đá bóng 03 sọc màu trắng: 146.000 đồng; 01 bộ quần áo ngủ nữ màu tím: 250.000 đồng; 01 bộ quần áo nữ YSL màu đen sọc vàng: 330.000 đồng; 01 đôi giày nam HC18 màu be: 345.000 đồng; 01 ổ cứng SSD Netac 512 GB: 1.316.000 đồng; 03 hộp viên dưỡng da Diamond White: 4.140.000 đồng; 02 hộp thực phẩm chức năng Celia Luxury: 998.000 đồng; 01 túi bột Gelati Ewald 20g: 9.000 đồng; 01 khuôn Ring mousse mini màu đen: 20.000 đồng; 100 túi bắt bông kem nilon: 35.000 đồng. Tổng trị giá là 8.279.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 116 ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C, kết luận: 01 giày lười da gia màu nâu, 01 chai nước hoa, 01 đồng hồ, 01 bộ quần áo nữ nam màu đen sọc trắng, 01 bộ quần áo nữ nam màu xanh sọc trắng, 01 áo sơ mi đen, 01 áo sơ mi trắng không đủ căn cứ để định giá tài sản. Do, khi không giao được hàng H đã vứt bỏ vỏ bọc hàng bên ngoài để sử dụng, số hàng đã bán và số còn lại không có nguồn gốc. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C không thu giữ được tài sản H đã giao cho khách hàng và Công ty cổ phần G không cung cấp được thông tin mã sản phẩm khách hàng nên Hội đồng định giá tài sản không đủ căn cứ định giá.

Ngày 10/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã trả hồ sơ để Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C yêu cầu Hội đồng định giá tiến hành định giá lại các tài sản là: 01 giày lười da gia màu nâu, 01 chai nước hoa, 01 đồng hồ, 01 bộ

quần áo nữ nam màu đen sọc trắng, 01 bộ quần áo nữ nam màu xanh sọc trắng, 01 áo sơ mi đen, 01 áo sơ mi trắng. Ngày 01/06/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hà Nội trả lời: Các tài sản yêu cầu định giá lại không thuộc trường hợp định giá lại tài sản quy định tại các điểm a, c khoản 05 Điều 21 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 03/7/2018 quy định chi tiết về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Chính Phủ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị T, chị Đỗ Thị L, anh Cao Ngọc P và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Bùi Hoài L, chị Lê Quỳnh A, anh Phí Văn H, chị Trần Thị Khánh Q, chị Hồ Thu Q, chị Nguyễn Thúy N, chị Bạch Thị Hoài T, anh Đào Văn Q, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn N, chị Phí Thị Kiều P, chị Nguyễn Thị Huyền T, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Quỳnh C, chị Nguyễn Ngọc Châu D, anh Trịnh Quang N và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Lifan màu nâu, BKS: 33P1 - 0592 thu giữ của Nguyễn Văn H. Tra cứu tại phòng cảnh sát giao thông, chủ đăng ký xe mang tên anh Cao Văn Đ (sinh năm: 1970; ĐKTT: xã C, huyện P, Hà Nội). Anh Đ khai: mua chiếc xe máy trên và đăng ký chính chủ năm 2007. Sau đó, do không còn nhu cầu sử dụng nên bán chiếc xe trên cho anh Vương Đắc T (sinh năm: 1987; ĐKTT: xã Đ, huyện Q, Hà Nội). Anh T khai: Đầu tháng 02/2020, anh T mua chiếc xe máy trên của anh Đ nhưng không lập giấy tờ mua bán xe. Tháng 05/2020, anh T cho anh H mượn để làm phương tiện di chuyển nên việc anh H sử dụng để đi trộm cắp tài sản anh T không biết. Xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Lifan màu nâu, BKS: 33P1 - 0592 là của anh Vương Đắc T nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T.

Đối với 01 chiếc áo khoác màu xanh có logo của Công ty cổ phần G, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Công ty cổ phần G.

Về vật chứng gồm: 01 bộ quần áo nữ nam màu đen sọc trắng; 01 bộ quần áo nữ nam màu xanh sọc trắng; 01 áo sơ mi màu đen; 01 áo sơ mi màu trắng.

Về dân sự: Nguyễn Văn H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho chị Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị L. Chị T và chị L đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Ngoài ra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Bùi Hoài L, anh Phí Văn H, chị Hồ Thu Q, chị Bạch Thị Hoài T, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Phí Thị Kiều P, chị Nguyễn Ngọc Châu D và Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại T đã được Công ty cổ phần G bồi thường nên không có yêu cầu dân sự khác.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSCG ngày 18/06/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn H từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 14 đến 20 tháng. Miễn hình phạt bổ sung.

Về dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo nỉ nam màu đen sọc trắng, 01 bộ quần áo nỉ nam màu xanh sọc trắng, 01 áo sơ mi màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy mình có tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Đồng thời căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 481, 482 ngày 12/11/2020 và kết luận định giá tài sản số 52 ngày 04/2/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09h ngày 10/11/2020, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút đi vào kho hàng Công ty cổ phần G tại số A, phố T, phường D, quận C, Hà Nội để chiếm đoạt 13 gói hàng của Công ty cổ phần G do chị Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị L quản lý, tổng trị giá tài sản là 8.279.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng là

nhân viên cũ Công ty cổ phần G, bị cáo đã vào kho hàng, khi người bị hại là nhân viên quản lý hàng hóa có sơ hở, bị cáo đã lén lút lấy tài sản. Nhân thân của bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc vào năm 2009 nhưng tổng số tiền đánh bạc trong vụ án dưới 5.000.000 đồng nên đã được xóa theo Nghị quyết 41 ngày 20/06/2017 của Quốc hội. Hành vi phạm tội lần này trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.279.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý hình sự để cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng, tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và cũng là tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng và bồi thường dân sự:

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 bộ quần áo nữ nam màu đen sọc trắng, 01 bộ quần áo nữ nam màu xanh sọc trắng, 01 áo sơ mi màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng, giá trị số quần áo này bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, tất cả đều đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

**Căn cứ:** khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt: Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **16 (mười sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.



Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo nỉ nam màu đen sọc trắng, 01 bộ quần áo nỉ nam màu xanh sọc trắng, 01 áo sơ mi màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng đã qua sử dụng(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 175 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận C).

- Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- Bị cáo, bị hại,
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Thu Hương**